

TTH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

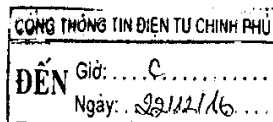
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2447/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán bổ sung từ ngân sách trung ương thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016**



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2015/QH13 ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII về phân bổ ngân sách trung ương năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 9406/TTr-BKHĐT ngày 09 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dự toán bổ sung từ ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện dự toán bổ sung từ ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công.

2. Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân bổ dự toán bổ sung trong kế hoạch năm 2016 và triển khai thực hiện các nội dung

của từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ của từng chương trình.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Giao các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì các nội dung, dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Phối hợp với các chủ chương trình hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân bổ dự toán bổ sung kế hoạch năm 2016 và triển khai thực hiện các nội dung, dự án thành phần của từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư từng chương trình; ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ của từng chương trình.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng các quy định hiện hành về quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Căn cứ dự toán được giao, thực hiện phân bổ và giao dự toán bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị, các cấp sử dụng ngân sách trực thuộc sau 05 ngày làm việc tính từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành theo đúng nội dung quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đầu tư từng chương trình; ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ của từng chương trình.

b) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

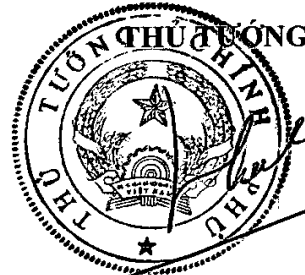
Điều 3. Thời gian thực hiện kế hoạch vốn bổ sung tại Điều 1 Quyết định này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

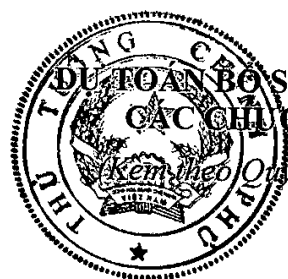
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Đoàn DB Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KGVX, KTN, V.III, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (3).KN 284



Nguyễn Xuân Phúc

Bộ Quốc phòng



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

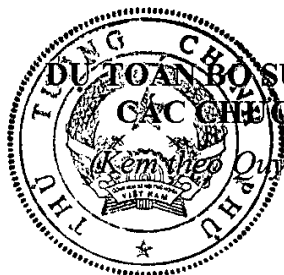
*Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	700
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	700

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bộ Tư pháp



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	300
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	300

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bộ Công thương



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

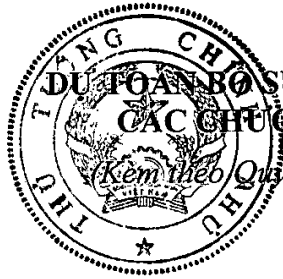
*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.000
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.000

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội



**DU TOÀN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	14.250
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	10.650
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	3.600
	<i>Trong đó:</i>	
	- Chương trình 30a	2.800

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực
hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bộ Xây dựng



**ĐU TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.150
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.150

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bộ Thông tin và Truyền thông



**DU TOÀN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

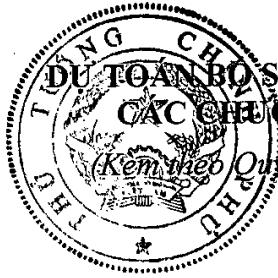
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	2.100
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.150
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	950

*Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực
hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.*

Bộ Giáo dục và Đào tạo



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.000
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.000

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



**ĐU TOÀN BỘ SUND TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	18.700
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	18.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	400

*Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực
hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.*

Bộ Nội vụ



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	6.750
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới ⁽²⁾	6.750

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

⁽²⁾ Trong đó Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là 600 triệu đồng.

Bộ Y tế



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	600
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	600

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch



**DU TOÀN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	500
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	500

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Bộ Tài nguyên và Môi trường

**ĐU TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

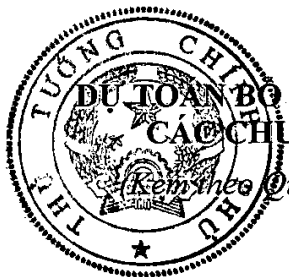
*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.300
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.300

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ủy ban Dân tộc



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

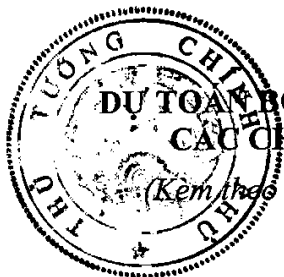
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	500
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	500

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.000
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.000

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh



**DU TOAN BO SUNG TU NGAN SACH TRUNG UONG THUC HIEN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.100
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	100

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

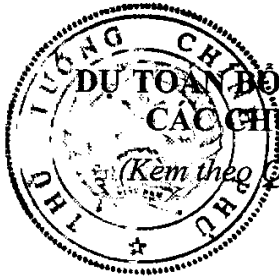
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.100
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	100

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Hội Nông dân Việt Nam



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

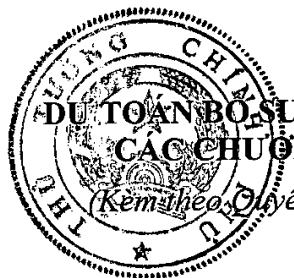
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	3.100
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	100

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Hội Cựu chiến binh Việt Nam



**DU TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	100
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	100

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam



**ĐU TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

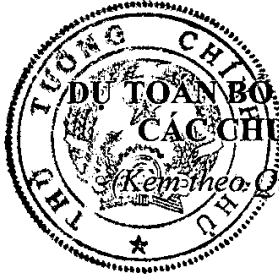
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.300
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.300

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Hà Giang



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

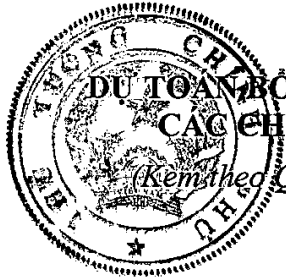
*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	37.658	28.962	8.696
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.000	-	3.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	34.658	28.962	5.696
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	14.202	14.202	-
	- Chương trình 135	20.406	14.760	5.646

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Tuyên Quang



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	11.608	6.060	5.548
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.100	-	2.100
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	9.508	6.060	3.448
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 135	9.458	6.060	3.398

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Cao Bằng

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

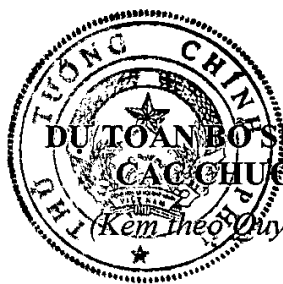
(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	61.863	52.939	8.924
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.800	-	2.800
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	59.063	52.939	6.124
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	22.139	22.139	-
	- Chương trình 135	36.874	30.800	6.074

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Lạng Sơn

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	24.573	16.264	8.309
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.300	-	3.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	21.273	16.264	5.009
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	3.104	3.104	-
	- Chương trình 135	18.119	13.160	4.959

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Lào Cai



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	25.323	18.517	6.806
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.100	-	2.100
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	23.223	18.517	4.706
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	11.757	11.757	-
	- Chương trình 135	11.416	6.760	4.656

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Yên Bái

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

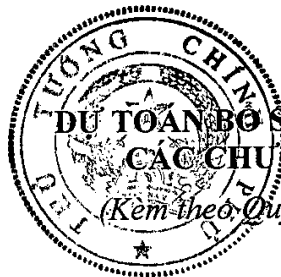
(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	21.647	15.014	6.633
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.400	-	2.400
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	19.247	15.014	4.233
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	4.734	4.734	-
	- Chương trình 135	14.463	10.280	4.183

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Thái Nguyên

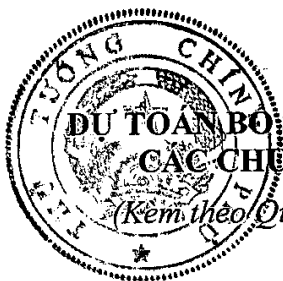
**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	6.186	1.659	4.527
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.000	-	2.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	4.186	1.659	2.527
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	1.659	1.659	-
	- Chương trình 135	2.477	-	2.477

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Bắc Kạn

**ĐU TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

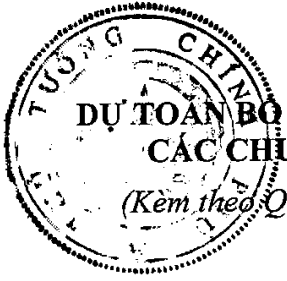
(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	15.619	11.354	4.265
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.700	-	1.700
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	13.919	11.354	2.565
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	4.734	4.734	-
	- Chương trình 135	9.135	6.620	2.515

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Phú Thọ



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	18.789	10.687	8.102
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.700	-	3.700
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	15.089	10.687	4.402
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	2.367	2.367	-
	- Chương trình 135	12.672	8.320	4.352

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Bắc Giang



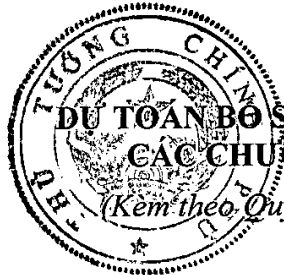
**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	12.859	7.267	5.592
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.000	-	3.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	9.859	7.267	2.592
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	2.367	2.367	-
	- Chương trình 135	7.442	4.900	2.542

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Hoà Bình

**DU TOÀN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	18.997	11.984	7.013
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.700	-	2.700
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	16.297	11.984	4.313
	Trong đó:			
	- Chương trình 30a	3.104	3.104	-
	- Chương trình 135	13.143	8.880	4.263

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Sơn La

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

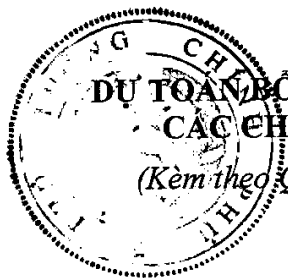
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	33.265	24.635	8.630
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.300	-	3.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	29.965	24.635	5.330
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	11.835	11.835	-
	- Chương trình 135	18.080	12.800	5.280

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Lai Châu



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

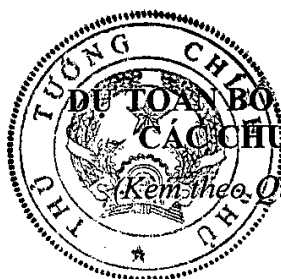
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	17.416	12.762	4.654
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.500	-	1.500
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	15.916	12.762	3.154
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	7.002	7.002	-
	- Chương trình 135	8.864	5.760	3.104

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Điện Biên



**DỤ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

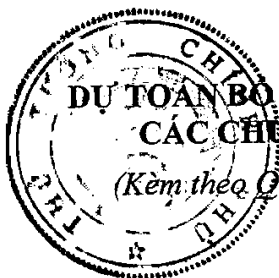
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	40.288	22.263	18.025
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	14.300	-	14.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	25.988	22.263	3.725
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	14.943	14.943	-
	- Chương trình 135	10.995	7.320	3.675

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Quảng Ninh



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
	Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	2.400	600	1.800
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	2.400	600	1.800
<i>Trong đó:</i>			
- Chương trình 30a	2.400	600	1.800

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Hải Dương



**DU TOÀN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

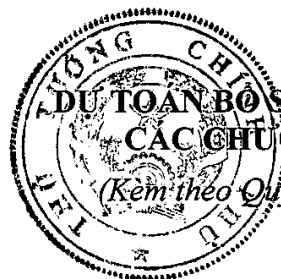
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	3.200
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.200

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Hưng Yên



**DU TOÀN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	2.000
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.000

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Hà Nam



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

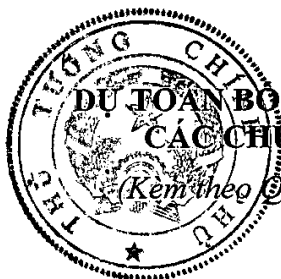
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.300
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.300

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Nam Định



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	3.100
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.100

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Ninh Bình



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

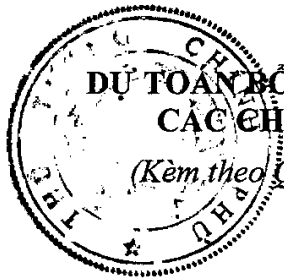
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	5.262	1.680	3.582
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.600	-	1.600
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	3.662	1.680	1.982
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	2.000	500	1.500
	- Chương trình 135	1.662	1.180	482

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Thái Bình



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	3.900
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.900

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Thanh Hoá



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

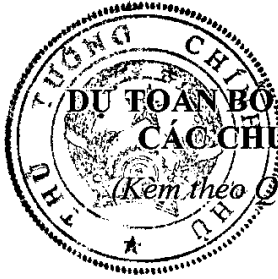
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	59.416	35.249	24.167
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	8.800	-	8.800
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	50.616	35.249	15.367
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	29.369	19.769	9.600
	- Chương trình 135	21.197	15.480	5.717

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Nghệ An



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

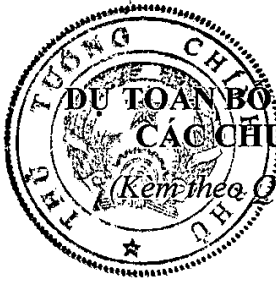
(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	38.743	22.133	16.610
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	7.600	-	7.600
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	31.143	22.133	9.010
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	13.553	9.953	3.600
	- Chương trình 135	17.540	12.180	5.360

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Hà Tĩnh



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	24.578	9.478	15.100
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.700	-	3.700
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	20.878	9.478	11.400
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	14.918	6.218	8.700
	- Chương trình 135	5.910	3.260	2.650

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Quảng Bình



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	17.852	8.927	8.925
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.000	-	2.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	15.852	8.927	6.925
	Trong đó:			
	- Chương trình 30a	9.167	4.067	5.100
	- Chương trình 135	6.635	4.860	1.775

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Quảng Trị



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

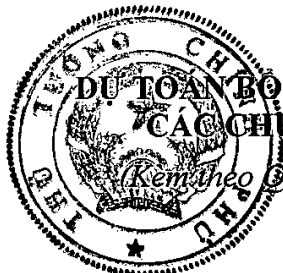
*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	13.708	7.327	6.381
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.800	-	1.800
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	11.908	7.327	4.581
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	6.767	3.467	3.300
	- Chương trình 135	5.091	3.860	1.231

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Thừa Thiên Huế



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

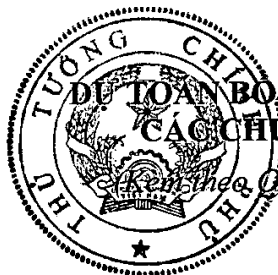
*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	14.663	3.680	10.983
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.600	-	1.600
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	13.063	3.680	9.383
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	11.600	2.900	8.700
	- Chương trình 135	1.413	780	633

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Quảng Nam



**ĐIỀU AN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

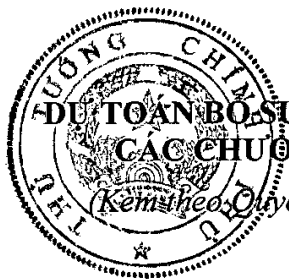
*Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	32.704	21.363	11.341
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.200	-	3.200
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	29.504	21.363	8.141
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	18.363	13.563	4.800
	- Chương trình 135	11.091	7.800	3.291

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Quảng Ngãi



**ĐU TOÀN BỘ SỰNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	33.802	22.862	10.940
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.500	-	2.500
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	31.302	22.862	8.440
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	22.202	16.202	6.000
	- Chương trình 135	9.050	6.660	2.390

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Bình Định



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	20.406	12.181	8.225
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.800	-	1.800
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	18.606	12.181	6.425
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	13.901	8.801	5.100
	- Chương trình 135	4.655	3.380	1.275

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Phú Yên



**SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	10.944	5.084	5.860
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.300	-	1.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	9.644	5.084	4.560
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	7.904	4.304	3.600
	- Chương trình 135	1.690	780	910

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Ninh Thuận



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	6.624	4.587	2.037
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	700	-	700
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	5.924	4.587	1.337
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	3.167	2.567	600
	- Chương trình 135	2.707	2.020	687

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Bình Thuận



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	3.814	1.520	2.294
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.400	-	1.400
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	2.414	1.520	894
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	400	100	300
	- Chương trình 135	1.964	1.420	544

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Đắk Lắk



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

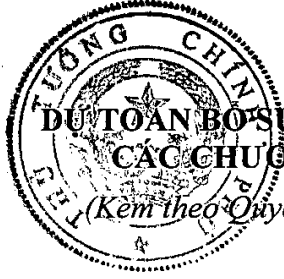
(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	14.895	9.580	5.315
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.600	-	2.600
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	12.295	9.580	2.715
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 135	12.245	9.580	2.665

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Đắk Nông

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	8.519	5.999	2.520
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	900	-	900
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	7.619	5.999	1.620
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	1.659	1.659	-
	- Chương trình 135	5.910	4.340	1.570

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Gia Lai



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	23.067	15.368	7.699
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	3.100	-	3.100
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	19.967	15.368	4.599
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	6.208	6.208	-
	- Chương trình 135	13.709	9.160	4.549

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Kon Tum

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

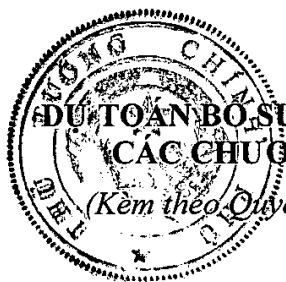
(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	22.390	18.490	3.900
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.300	-	1.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	21.090	18.490	2.600
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	9.390	9.390	-
	- Chương trình 135	11.650	9.100	2.550

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Lâm Đồng

**ĐU TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

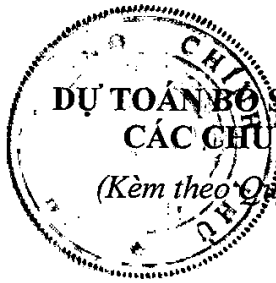
*(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	5.580	2.367	3.213
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.800	-	1.800
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	3.780	2.367	1.413
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	2.367	2.367	-
	- Chương trình 135	1.363	-	1.363

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Bình Phước



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

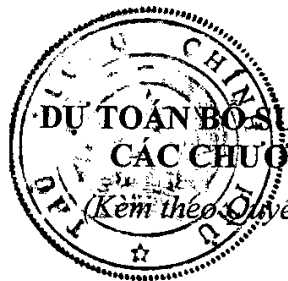
(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016 (Vốn sự nghiệp)
TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.300
Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.300

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Tây Ninh

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	3.814	2.000	1.814
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.100	-	1.100
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	2.714	2.000	714
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 135	2.714	2.000	714

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Long An



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

*Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	3.342	100	3.242
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.300	-	2.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	1.042	100	942
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	400	100	300
	- Chương trình 135	642	-	642

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Tiền Giang



**DỤ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	8.059	2.759	5.300
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.000	-	2.000
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	6.059	2.759	3.300
	Trong đó:			
	- Chương trình 30a	6.059	2.759	3.300

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Bến Tre



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

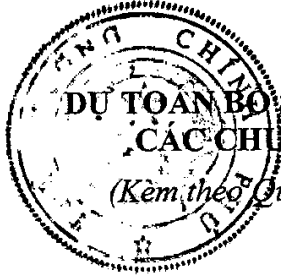
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	8.200	1.500	6.700
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	2.200	-	2.200
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	6.000	1.500	4.500
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	6.000	1.500	4.500

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Trà Vinh



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	7.724	2.759	4.965
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.300	-	1.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	6.424	2.759	3.665
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	6.059	2.759	3.300
	- Chương trình 135	365	-	365

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Vĩnh Long



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.609	220	1.389
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.300	-	1.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	309	220	89
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 135	309	220	89

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Hậu Giang



**ĐU TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

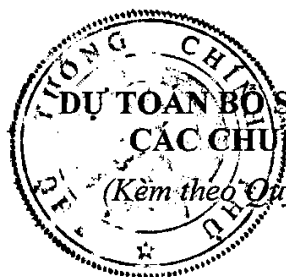
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	1.661	620	1.041
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	800	-	800
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	861	620	241
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 135	861	620	241

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Sóc Trăng



**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	4.578	800	3.778
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.300	-	1.300
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	3.278	800	2.478
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	3.200	800	2.400
	- Chương trình 135	78	-	78

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh An Giang

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

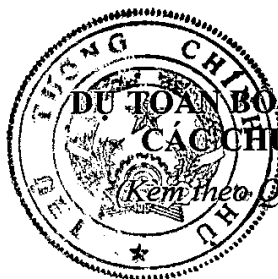
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	3.373	840	2.533
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.900	-	1.900
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	1.473	840	633
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 135	1.473	840	633

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Đồng Tháp



**ĐU TOÀN BỘ SUND TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	2.785	800	1.985
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.700	-	1.700
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	1.085	800	285
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 135	1.085	800	285

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Kiên Giang

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	4.473	600	3.873
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.800	-	1.800
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	2.673	600	2.073
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	2.400	600	1.800
	- Chương trình 135	273	-	273

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.



Tỉnh Bạc Liêu

**DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016

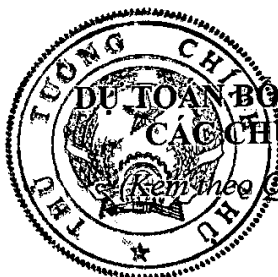
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	4.113	840	3.273
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	700	-	700
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	3.413	840	2.573
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	2.800	700	2.100
	- Chương trình 135	613	140	473

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỉnh Cà Mau



**BỘ SƯNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2016**

*Kèm theo Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch năm 2016		
		Tổng số	Vốn ĐTPT	Vốn SN
	TỔNG SỐ ⁽¹⁾	6.462	1.840	4.622
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới	1.200	-	1.200
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	5.262	1.840	3.422
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chương trình 30a	3.600	900	2.700
	- Chương trình 135	1.662	940	722

Ghi chú: ⁽¹⁾ Số vốn ngân sách trung ương còn lại năm 2016 hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.